

Số: 1607/QĐ-UBND

Phú Vang, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân,  
huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030,  
định hướng đến năm 2040**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng Quy định về nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.*

*Căn cứ Công văn 1532/SXD-QHKT ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Sở Xây dựng, Công văn 661/SDL-QHPTDL ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Sở Du lịch, Công văn 1102/SNNPTNT-XD ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Sở Nông*

*nghiệp và PTNT, Công văn 1894/STNMT-QLĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường, Công văn 1140/SGTVT-KHTCTĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Sở Giao thông Vận tải về góp ý đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2040;*

*Căn cứ Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Phú Vang về thực hiện Chương trình phát triển kinh tế biển và đầm phá, trọng tâm là phát triển hạ tầng dịch vụ, du lịch biển và đô thị biển năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định 3001/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân đến năm 2030, định hướng đến năm 2040;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng nhân dân xã Phú Xuân về việc thông qua đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2040;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phú Xuân tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2023 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 50/TTr-KTHT, Báo cáo thẩm định số 51/TĐ-KTHT ngày 23 tháng 6 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

**2. Địa điểm:** Xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

**3. Phạm vi ranh giới:** Diện tích lập quy hoạch 3.022,8 ha, thuộc xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; có phạm vi ranh giới như sau:

- Phía Tây Bắc giáp đầm Hà Trung thuộc xã Phú An, Phú Thuận (huyện Phú Vang) và phường Thuận An (thành phố Huế);

- Phía Đông Bắc giáp đầm Hà Trung thuộc xã Phú Hải, xã Phú Diên và xã Vinh Xuân;

- Phía Tây Nam giáp xã Phú Mỹ;

- Phía Nam, Đông Nam giáp xã Phú Hồ, xã Phú Lương và thị trấn Phú Đa.

**4. Quy mô lập quy hoạch**

a) Quy mô dân số :

- Năm 2021: 10.057 người.
- Năm 2030 dự kiến: 19.000 người.
- Năm 2040 dự kiến: 27.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Diện tích đất đai tự nhiên toàn xã là : 3.022,8 ha.
- Hiện trạng đất xây dựng nông thôn : 222,96 ha.
- Đất xây dựng đến năm 2030 : 559,84 ha.
- Đất xây dựng đến năm 2040 : 716,57 ha.

### 5. Tính chất

- Là khu vực phát triển dịch vụ thương mại, nhà ở ven đầm phá và có tiềm năng phát triển khai thác đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.

- Là vùng định hướng phát triển gắn với quá trình hiện đại nông thôn, đồng bộ về hệ thống kỹ thuật, hạ tầng xã hội; thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo vệ sinh thái, phát triển bền vững.

### 6. Mục tiêu

- Cụ thể hoá định hướng phát triển kinh tế biển và đầm phá, hạ tầng dịch vụ, du lịch đầm phá, cụm công nghiệp huyện Phú Vang; góp phần bổ sung chức năng, hoàn thiện hạ tầng ven phá để phát triển kinh tế xã hội địa phương.

- Thiết lập công cụ quản lý, kiểm soát không gian trên địa bàn xã, làm cơ sở để quản lý, quy hoạch chi tiết các khu vực, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế xã hội; xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, dự án triển khai trên địa bàn xã.

- Phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện; làm cơ sở pháp lý để quản lý, kêu gọi thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng dịch vụ du lịch đầm phá, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Tạo liên kết các xã lân cận, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### 7. Quy hoạch phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian

Quy hoạch phân khu chức năng xã Phú Xuân phát triển trên cơ sở trục đường giao thông đối ngoại: đường Tỉnh 10A, đường Tây Phá Tam Giang, đường Tỉnh 3, đường liên xã Phú Hồ - Phú Xuân – Phú Đa, đường ven phá kết nối thị trấn Phú Đa và Phú Mỹ, đường quy hoạch nối đường Tỉnh 10A (thôn Diên Đại, xã Phú Xuân) qua Phá Tam Giang đến xã Phú Hải, đường quy hoạch nối đường Tỉnh 10A (từ thôn Lộc Sơn, xã Phú Xuân) qua phá Tam Giang đến xã Phú Diên, đường quy hoạch nối đường Tỉnh 10A (từ thôn Lộc Sơn) đến ven phá (thôn Quảng Xuyên); đường giao thông đối nội bao gồm các tuyến kết nối trong các khu dân cư, các khu chức năng nhằm khai thác không gian và hệ sinh thái đầm phá Tam Giang, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển

dân, sắp xếp bố trí dân cư, đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hệ thống đường giao thông. Bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan ven đầm phá Tam Giang, cấu trúc làng xóm theo một không gian truyền thống phù hợp nhu cầu sinh hoạt và phong tục tập quán của người dân.

Quy hoạch phát triển các loại hình dịch vụ du lịch thương mại ven phá Tam Giang theo hướng sinh thái cảnh quan môi trường; xây dựng bến thuyền du lịch kết hợp du lịch trải nghiệm đầm phá, hình thành các tuyến đường kết nối điểm di tích lịch sử Lùm Phun thành điểm du lịch kết nối với ven phá Tam Giang. Hình thành làng nghề gắn liền khu công nghiệp Phú Đa; các khu dân cư, các khu trung tâm thương mại dịch vụ, du lịch tại các nút giao lộ dọc tuyến Đường Tỉnh 3, đường ven phá nhằm tạo động lực phát triển kết nối với các đô thị lân cận.

Định hướng phân khu chức năng sau:

a) Khu trung tâm trụ sở cơ quan, y tế, văn hóa, chợ, trường học, điểm bưu điện văn hóa xã và các công trình dịch vụ công cộng:

Định hướng quy hoạch mở rộng diện tích đất, tận dụng hạ tầng hiện có để đầu tư xây dựng, phát triển tạo tính kết nối liên hoàn thành hệ thống có kiến trúc thẩm mỹ, thực hiện mở rộng cải tạo chỉnh trang đối với các công trình xuống cấp hoặc chưa đáp ứng nhu cầu công năng sử dụng. Hoàn thiện các thiết chế công cộng tại các thôn.

- Mở rộng trường Tiểu học Phú Xuân cơ sở 1;
- Mở rộng trường Mầm non Phú Xuân cơ sở 1;
- Quy hoạch công viên vui chơi giải trí;
- Quy hoạch điểm dịch vụ kết hợp du lịch khu vực di tích Lùm Phun;
- Quy hoạch các điểm dịch vụ tại vị trí trên tuyến đường ven phá;
- Quy hoạch các khu dân cư mới dọc Đường Tỉnh 3.

Định hướng khu vực phát triển trung tâm xã mới về lâu dài tại khu vực trên Tỉnh Lộ 3, quy mô khoảng 3,2 ha;

b) Khu trung tâm dịch vụ, du lịch tại khu vực đầm phá thôn Quảng Xuyên và thôn Ba Lãng:

Quy hoạch phát triển các loại hình dịch vụ du lịch thương mại, dịch vụ công cộng, đất cây xanh chuyên dụng, các khu dân cư, nhà ở sinh thái mật độ thấp ven phá Tam Giang theo hướng sinh thái cảnh quan môi trường; xây dựng bến thuyền du lịch kết hợp du lịch trải nghiệm, hình thành các tuyến đường kết nối các khu du lịch ven biển với du lịch ven phá đầm Hà Trung. Đáp ứng quỹ đất để phát triển các loại hình dịch vụ du lịch, giải trí, khai thác các giá trị địa phương nhằm nâng cao chất lượng, giá trị du lịch; gắn liền với việc bảo vệ môi trường thiên nhiên và gìn giữ cân bằng sinh thái bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tận dụng các lợi thế về cảnh quan của địa phương, đảm bảo gìn giữ giá trị tự nhiên phá Tam Giang, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa du lịch riêng của khu vực;

c) Quy hoạch trung tâm dịch vụ thương mại, thể dục thể thao, khu dân cư mới, trường học tại thôn Diên Đại, Lộc Sơn theo trục đường Tỉnh 10A:

- Quy hoạch trung tâm dịch vụ thương mại, thể dục thể thao, khu dân cư mới, trường học tại thôn Diên Đại, Lộc Sơn theo trục đường Tỉnh 10A giáp xã Phú Mỹ nhằm tạo động lực phát triển kết nối với thành phố Huế, thị trấn Phú Đa và kết nối các khu dân cư các thôn trong xã Phú Xuân.

+ Giữ nguyên vị trí trường THCS trên tuyến đường Tỉnh 10A, các công trình dịch vụ công cộng hiện có trên địa bàn xã, trạm y tế cơ sở Diên Đại.

+ Quy hoạch các khu dân cư, nhà ở mới; chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu thôn Diên Đại, Lộc Sơn, Xuân Ổ, Ba Lãng, Quảng Xuyên, Thủy Điện.

+ Mở rộng khu đất TĐTT vị trí hiện trạng tại thôn Lộc Sơn.

+ Quy hoạch các điểm dịch vụ thương mại trên tuyến đường Tỉnh 10A và đường Tỉnh 3 Lộc Sơn.

+ Giữ nguyên chợ Diên Đại hiện hữu, dự kiến chuyển đổi thành trung tâm thương mại phục vụ dân cư xã và các khu vực lân cận, quy hoạch mới Chợ Diên Đại tại vị trí trên tuyến đường liên xã; giữ nguyên các công trình dịch vụ công cộng hiện có trên địa bàn thôn Diên Đại.

+ Quy hoạch mới bãi đỗ xe tập trung tại vị trí trên tuyến đường liên xã tại thôn Diên Đại.

+ Quy hoạch điểm trường mầm non tại thôn Diên Đại.

+ Quy hoạch điểm xanh phục vụ dân cư khu vực thôn Diên Đại.

- Kết nối các khu dân cư thôn Xuân Ổ:

+ Quy hoạch quy đất công cộng để xây dựng trường Trung học Phổ thông phục vụ khu vực xã và các vùng lân cận.

+ Mở rộng trường tiểu học Phú Xuân cơ sở 2.

+ Quy hoạch quỹ đất để xây dựng điểm vui chơi bổ trợ cho trường tiểu học Phú Xuân trên tuyến đường liên thôn nối đường Tỉnh 10A đi thị trấn Phú Đa.

- Kết nối các khu dân cư thôn Thủy Điện:

+ Quy hoạch nhà văn hóa thôn Thủy Điện.

+ Giữ nguyên Trường mầm non CS Thủy Điện.

+ Quy hoạch điểm xanh phục vụ dân cư khu vực thôn Thủy Điện.

d) Quy hoạch tổ chức khu sản xuất nông nghiệp:

Tập trung phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp trở thành hàng hoá hiệu quả chất lượng sức cạnh tranh cao, ưu tiên sản xuất ngành hàng nông sản hoa màu, nuôi trồng thủy sản có lợi thế, có quy mô sản xuất lớn, có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ mạnh. Bố trí xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất phù hợp tiềm năng phát triển sản xuất địa phương.

Khu vực trồng lúa và hoa màu tập trung tại thôn Phú Diên, Xuân Ổ và Lộc Sơn. Khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung khu vực ven phá thuộc thôn Diên Đại, Thủy Điện và Xuân Ổ. Khuyến khích áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp tại thôn Lộc Sơn và Ba Lãng. Dựa vào cộng đồng để quản lý, bảo vệ Khu bảo vệ thủy sản Vũng Điện thành bãi giống, bãi đẻ, nguồn lợi thủy sản, nghiêm cấm hoàn toàn các hoạt động kinh tế làm ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản tự nhiên và môi trường thủy sinh

đ) Quy hoạch tổ chức khu sản xuất công nghiệp, TTCN và làng nghề tại thôn Ba Lăng:

Phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với chương trình phát triển kinh tế xã hội và vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp tại địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân khu vực nông thôn, giới thiệu thương hiệu sản phẩm địa phương thông qua việc gắn kết các hoạt động văn hóa, lễ hội, nghi thức truyền thống. Các nội dung hoạt động này có gắn kết với các không gian kiến trúc công trình truyền thống.

e) Định hướng quy hoạch khu dân cư:

Giữ nguyên khu dân cư ở các thôn, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng khu ở nông thôn. Tại khu dân cư hiện hữu, khuyến khích tổ chức không gian xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống. Các khu dân cư mới được phát triển mật độ xây dựng thấp và trung bình, xây dựng các công trình nhà ở phân lô theo kiến trúc hiện đại hoặc nhà vườn mang tính thẩm mỹ theo không gian xanh.

- Quy hoạch các vị trí đất ở mới tại các thôn, đồng thời hoàn chỉnh hệ thống khu ở nông thôn.

## 8. Cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Hiện trạng		Quy hoạch			
				Đến năm 2030		Đến năm 2040	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>1191,08</b>	<b>39,40</b>	<b>953,91</b>	<b>31,56</b>	<b>815,94</b>	<b>26,99</b>
1.1	Đất trồng lúa	335,86	11,11	305,53	10,11	223,76	7,40
1.2	Đất trồng trọt khác (Đất trồng cây hằng năm, đất trồng cây lâu năm...)	382,67	12,66	305,18	10,10	224,27	7,42
1.3	Đất nông nghiệp khác	0,00	0,00	13,25	0,44	13,25	0,44
1.4	Đất rừng sản xuất	76,60	2,53	65,60	2,17	101,17	3,35
1.5	Đất rừng phòng hộ	30,00	0,99	30,00	0,99	30,00	0,99
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	365,95	12,11	234,35	7,75	223,49	7,39
<b>II</b>	<b>Đất xây dựng nông thôn</b>	<b>222,96</b>	<b>7,38</b>	<b>559,84</b>	<b>18,52</b>	<b>716,57</b>	<b>23,71</b>
2.1	Đất ở nông thôn	79,29	2,62	96,87	3,20	141,40	4,68
-	Đất ở nông thôn chính trang		2,62	82,24	2,72	82,24	2,72
	Đất ở hiện trạng chính trang	79,29	2,62	76,19	2,52	76,19	2,52
	Đất ở hiện trạng xem ghép	0,00	0,00	6,05	0,20	6,05	0,20
-	Đất ở nông thôn quy hoạch	0,00	0,00	14,63	0,48	59,16	1,96
	Đất ở nông thôn quy hoạch mới	0,00	0,00	14,63	0,48	59,16	1,96

2.2	Đất công cộng đơn vị ở (Trụ sở cơ quan, y tế, văn hóa, chợ, trường học, điểm bưu điện văn hóa xã..)	<b>4,90</b>	<b>0,17</b>	<b>11,94</b>	<b>0,39</b>	<b>14,83</b>	<b>0,49</b>
-	Đất trụ sở cơ quan	<b>0,30</b>	<b>0,01</b>	<b>0,30</b>	<b>0,01</b>	<b>3,19</b>	<b>0,11</b>
-	Đất y tế	<b>0,54</b>	<b>0,02</b>	<b>0,49</b>	<b>0,02</b>	<b>0,49</b>	<b>0,02</b>
-	Đất văn hóa	<b>0,05</b>	<b>0,00</b>	<b>2,95</b>	<b>0,10</b>	<b>2,95</b>	<b>0,10</b>
-	Đất bưu điện văn hóa xã	<b>0,05</b>	<b>0,00</b>	<b>0,07</b>	<b>0,00</b>	<b>0,07</b>	<b>0,00</b>
-	Đất trường học	<b>3,80</b>	<b>0,13</b>	<b>6,08</b>	<b>0,20</b>	<b>6,08</b>	<b>0,20</b>
	Trường THCS	1,93	0,06	1,93	0,06	1,93	0,06
	Trường Tiểu học	1,31	0,04	2,42	0,08	2,42	0,08
	Trường Mầm non	0,57	0,02	1,73	0,06	1,73	0,06
-	Đất chợ	<b>0,16</b>	0,01	<b>2,05</b>	0,07	<b>2,05</b>	<b>0,07</b>
2.3	Đất cây xanh , thể dục thể thao	<b>1,44</b>	<b>0,05</b>	<b>4,44</b>	<b>0,15</b>	<b>7,10</b>	<b>0,23</b>
-	Đất cây xanh công viên		0,00	3,00	0,10	5,77	0,19
-	Đất TDTT	1,44	0,05	1,44	0,05	1,33	0,04
2.4	Đất xây dựng các chức năng khác	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>216,00</b>	<b>7,15</b>	<b>269,13</b>	<b>8,90</b>
-	Đất phát triển dịch vụ du lịch	0,00	0,00	13,23	0,44	21,21	0,70
-	Đất thương mại dịch vụ	0,00	0,00	8,93	0,30	8,93	0,30
-	Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn dọc đèo Hà Trung	0,00	0,00	193,84	6,41	238,99	7,91
2.5	Đất hạ tầng kỹ thuật	<b>98,39</b>	<b>3,25</b>	<b>142,00</b>	<b>4,70</b>	<b>172,44</b>	<b>5,70</b>
-	Đất giao thông chính + hạ tầng phục vụ sản xuất	<b>98,31</b>	<b>3,25</b>	<b>138,20</b>	<b>4,57</b>	<b>166,28</b>	<b>5,50</b>
	Giao thông	37,26	1,23	86,15	2,85	114,23	3,78
	Hạ tầng phục vụ sản xuất (thủy lợi)	61,05	2,02	52,05	1,72	52,05	1,72
-	Đất xử lý chất thải rắn (bãi trung chuyển rác, tập kết VLXD)	<b>0,08</b>	<b>0,00</b>	<b>1,73</b>	<b>0,06</b>	<b>4,09</b>	<b>0,14</b>
-	Đất hạ tầng kỹ thuật khác			<b>2,07</b>	<b>0,07</b>	<b>2,07</b>	<b>0,07</b>
2.6	Đất quốc phòng an ninh	<b>16,55</b>	<b>0,55</b>	<b>16,67</b>	<b>0,55</b>	<b>16,67</b>	<b>0,55</b>
-	Đất quốc phòng	16,55	0,55	16,55	0,55	16,55	0,55
-	Đất an ninh	0,00	0,00	0,12	0,00	0,12	0,00
2.7	Đất tôn giáo, danh lam, di tích, đình, đền	<b>11,58</b>	<b>0,38</b>	<b>11,28</b>	<b>0,37</b>	<b>11,28</b>	<b>0,37</b>
-	Đất di tích (DTLS Lùm Phun)	2,65	0,09	2,65	0,09	2,65	0,09
-	Đất cơ sở tôn giáo	0,31	0,01	0,31	0,01	0,31	0,01
-	Đất cơ sở tín ngưỡng	8,62	0,29	8,32	0,28	8,32	0,28
2.8	Đất tiểu thủ công nghiệp	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>49,84</b>	<b>1,65</b>	<b>69,50</b>	<b>2,30</b>

-	Đất TTCN, làng nghề	0,00	0,00	12,50	0,41	12,50	0,41
-	Đất Công nghiệp (mở rộng KCN Phú Đa)	0,00	0,00	37,34	1,24	57,00	1,89
2.9	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	<b>10,81</b>	<b>0,36</b>	<b>10,81</b>	<b>0,36</b>	<b>10,81</b>	<b>0,36</b>
2.10	Đất Công cộng đô thị (trường PTTH, công trình công công khác...)	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>3,42</b>	<b>0,11</b>
<b>III</b>	<b>Đất khác</b>	<b>1608,76</b>	<b>53,22</b>	<b>1509,05</b>	<b>49,92</b>	<b>1490,29</b>	<b>49,30</b>
3.1	Đất giao thông	<b>165,30</b>	<b>5,47</b>	<b>131,55</b>	<b>4,35</b>	<b>148,08</b>	<b>4,90</b>
-	Đất giao thông đối ngoại	15,65	0,52	15,65	0,52	32,18	1,06
-	Đất giao thông nội đồng	149,65	4,95	115,90	3,83	115,90	3,83
3.2	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	<b>312,33</b>	<b>10,33</b>	<b>350,70</b>	<b>11,60</b>	<b>350,70</b>	<b>11,60</b>
3.3	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	<b>1103,18</b>	<b>36,50</b>	<b>1026,80</b>	<b>33,97</b>	<b>991,51</b>	<b>32,80</b>
3.4	Đất chưa sử dụng (đất bằng chưa sử dụng)	<b>27,95</b>	<b>0,92</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
	<b>Tổng</b>	<b>3022,80</b>	<b>100</b>	<b>3022,80</b>	<b>100</b>	<b>3022,80</b>	<b>100</b>

## 9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### a) Quy hoạch cao độ nền:

- Quy hoạch cao độ nền theo hướng tận dụng địa hình tự nhiên, hạn chế tác động đến hiện trạng địa hình để giảm khối lượng đào đắp và các công trình gia cố đất khác.

- Các hướng dốc chính: hướng dốc chính của địa hình là cao ở phía cồn cát và thấp dần về phía Tây Nam ra khu ruộng lúa, phía Đông Bắc ra đầm Hà Trung.

+ Khu vực dân cư hiện trạng giải pháp san nền là bám sát địa hình hiện trạng tại các đồi cát, chỉ san lấp những khu trũng chưa xây dựng và một số vùng thấp trũng ngập úng nhưng phải đảm bảo hài hòa với địa hình hiện trạng.

+ Cao độ thiết kế khống chế thấp nhất khu vực: 2,00m.

+ Độ dốc: Độ dốc thiết kế tổng thể:  $0,001 < I_{max} < 0,05$

### b) Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước chính: Khu vực phía Đông và Đông Bắc hướng thoát ra Đầm Hà Trung qua kênh thoát nước tại thôn Thủy Diện và thôn Quảng Xuyên, các khu vực còn lại hướng thoát vào hệ thống kênh hồ hiện trạng. Hệ thống kênh mương kè hóa và khơi thông dòng chảy nhằm đảm bảo thoát nước.

- Bố trí các tuyến cống tròn bê tông cốt thép chạy dọc dưới vỉa hè có đường kính từ D600-D1500, hố ga được bố trí tại các vị trí chuyển hướng cống dọc, vị trí đầu nối cống bằng đường. Khoảng cách trung bình giữa các hố ga đảm bảo phù hợp quy định hiện hành; các quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

### c) Giao thông:

#### c1) Giao thông đối ngoại:



- Tuyến đường Tây phá Tam Giang lộ giới 36,0m (6m+11m+2m+11m+6m) có ký hiệu mặt cắt 1-1.

- Tuyến đường Tỉnh 10A lộ giới 31,0m (4,5m+11m+11m+4,5m) có ký hiệu mặt cắt 2-2, dài khoảng 2,3 km.

- Tuyến đường Tỉnh 3 lộ giới 31,0m (4,5m+11m+11m+4,5m), có ký hiệu mặt cắt 2-2, đóng vai trò là trục chính xã, dài khoảng 3,6 km.

- Tuyến đường Quy hoạch đường Tỉnh 3C

+ Đoạn từ đường Tỉnh 3 đến đường quy hoạch lộ giới 26,0m dài khoảng 3,6 km, lộ giới đường 31,0m (4,5m+11m+11m+4,5m), có ký hiệu mặt cắt 2-2, đóng vai trò là trục chính vừa là trục cảnh quan;

+ Đoạn từ đường quy hoạch đến cầu qua đầm Hà Trung lộ giới 26,0m (4,5m+7,5m+2,0m+7,5m+4,5m) có ký hiệu mặt cắt 3-3, dài khoảng 3,6 km.

- Tuyến ven phá:

+ Đoạn từ giáp ranh xã Phú Mỹ đến nút giao đường quy hoạch đường Tỉnh 3C kết nối đầm Hà Trung, lộ giới đường 15,0m (5,0m+5,0m+5,0m) có ký hiệu mặt cắt 7-7, dài khoảng 6,6km.

+ Đoạn từ nút giao đường Tỉnh 3C đến giáp ranh dự án lộ giới đường 19,5m (4,5m+10,5m+4,5m) có ký hiệu mặt cắt 4-4, dài khoảng 1,2km.

+ Đoạn thuộc đường quy hoạch lộ giới đường 40,0m (6,0m+11,0m+6,0m+11,0m+6,0m) có ký hiệu mặt cắt 8-8.

c2) Giao thông đối nội:

Đường giao thông đối nội bao gồm các tuyến kết nối trong các khu dân cư, các khu chức năng trong xã, kết nối không gian ven đầm phá. Bao gồm các tuyến sau:

- Đường quy hoạch trục cảnh quan thuộc dự án lộ giới 40,0m (6,0m+11,0m+6,0m+11,0m+6m) có ký hiệu mặt cắt 8-8, dài khoảng 2,5km.

- Đường quy hoạch lộ giới 26,0m:

+ Đường ven các khu du lịch kết nối từ tuyến đường Tỉnh 10A xã Phú Mỹ đi qua xã Phú Xuân và được kết nối với cầu qua đầm Hà Trung và xã Phú Hải (thuộc thôn Xuân Ổ), tổng chiều dài khoảng 5,5km; đường kết nối từ đường Tỉnh 10A ra đầm Hà Trung (thuộc thôn Quảng Xuyên) tổng chiều dài khoảng 1,8km: lộ giới 26m (4,5m+7,5m+2,0m+7,5m+4,5m) có ký hiệu mặt cắt 3-3.

+ Đường cảnh quan kết nối đường Tỉnh 3 ra đầm Hà Trung (chợ Quảng Xuyên cũ) lộ giới (2,5m+5,5m+10,0m+5,5m+2,5m) có ký hiệu mặt cắt 3'-3', tổng chiều dài khoảng 0,15km.

- Đường quy hoạch lộ giới 19,5m (4,5m+10,5m+4,5m) có ký hiệu mặt cắt 4-4, bao gồm các tuyến sau:

+ Tuyến đường liên thôn từ điểm kết nối đường quy hoạch đường Tỉnh 3C từ thôn Quảng Xuyên về thôn Ba Lãng về đến khu công nghiệp sát xã Phú Đa, tổng chiều dài khoảng 3,8km.

+ Tuyến đường kết nối đường Tỉnh 10A đến đường liên xã, tổng chiều dài khoảng 1,1km.

- Đường quy hoạch lộ giới 16,5m (3,0m+10,5m+3,0m) có ký hiệu mặt cắt 5-5, bao gồm các tuyến sau:

+ Tuyến đường kết nối từ thôn Thủy Diện đi qua khu Trung tâm xã kết nối thị trấn Phú Đa, tổng chiều dài khoảng 8,2km.

+ Tuyến đường trục chính xã kết nối các thôn Diên Đại, Xuân Ô, Quảng Xuyên, tổng chiều dài khoảng 9,3km.

+ Tuyến đường kết nối từ đường Tỉnh 10A đi qua các khu dân cư hiện hữu của thôn theo hướng Bắc Nam, tổng chiều dài khoảng 12.1km.

- Đường quy hoạch lộ giới 13,5m (3,0m+7,5m+3,0m) có ký hiệu mặt cắt 6-6, bao gồm các tuyến đường chính trong các khu dân cư hiện hữu, các tuyến đường trong các khu dân cư mới (xem bản đồ QH-05 giao thông & môi trường), tổng chiều dài khoảng 13.9km.

- Đường trục thôn, trục khu ở hiện hữu: lộ giới tối thiểu 7,5m (tính từ tim đường hiện trạng).

- Đường nội thôn, ngõ xóm trong khu ở hiện hữu: lộ giới tối thiểu 5,5m (tính từ tim đường hiện trạng).

c3) Bãi đỗ xe quy hoạch: Xây dựng các khu vực bãi đỗ xe tại các vị trí thích hợp như khu trung tâm công cộng, khu dịch vụ thương mại, khu dịch vụ du lịch, chợ, khu thể dục thể thao, khu quảng trường ven biển, bãi tắm cộng đồng, công viên cây xanh.

c4) Nâng cấp 01 bến thuyền dân sinh tại thôn Quảng Xuyên, quy hoạch vị trí 02 bến thuyền phục vụ du lịch khu vực thôn Thủy Diện và khu dịch vụ tại thôn Quảng Xuyên.

d) Cấp nước:

- Nhu cầu sử dụng nước: Khu dân cư:  $\geq 80$  lít/ người ngày đêm. Các nhu cầu khác và công trình công cộng tính theo tiêu chuẩn quy phạm.

- Các nhu cầu dùng nước khác tính toán theo tiêu chuẩn, QCVN hiện hành. Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 3.525 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Quy hoạch tuyến cấp nước dọc các trục đường liên xã; đường liên thôn; đường trục thôn với đường kính từ D75 đến D160 đấu nối với tuyến ống HDPE D225 hiện hữu đi dọc đường Tỉnh 10A, đường Tỉnh 3.

- Nguồn cấp: Nguồn nước cấp từ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế được hòa vào mạng lưới của huyện.

e) Cấp điện và điện chiếu sáng công cộng:

- Tổng nhu cầu dùng điện tính toán của toàn khu vực khoảng 6.766 kVA đến năm 2040.

- Nguồn điện: Lấy từ trạm biến áp trung gian 40+25MVA, 110kV Huế 3 qua xuất tuyến 471.

- Giải pháp thiết kế cấp điện:

+ Giữ lại các trạm biến áp hiện trạng, trạm hiện hữu là 20 máy tổng công suất 3.800kVA. Dự kiến lắp đặt thêm các trạm để đạt công suất tính toán 6.800kVA với công suất trạm từ (250-1000kVA-22/0,4Kv)..

- Chiếu sáng công cộng: Nguồn cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng từ các tủ điện điều khiển dành riêng cho chiếu sáng. Toàn bộ tuyến chiếu sáng sử dụng cáp ngầm nhằm đảm bảo cảnh quan cho khu quy hoạch. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led với hình dáng đẹp, hài hòa với cảnh quan chung.

f) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Đối với Cụm làng nghề Phú Xuân phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

+ Các khu du lịch, khu vực sản xuất kinh doanh, khu dân cư ven đầm phá, ... phải xây dựng các khu xử lý nước thải, đảm bảo nước thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả ra nguồn nước tự nhiên.

+ Tại các khu dân cư, công trình công cộng, công trình hạ tầng xã hội... nước thải phải được thu gom về các bể tự hoại của từng công trình.

- Thu gom chất thải rắn:

+ Phương án thu gom rác: rác thải sinh hoạt được xe chuyên dụng đến thu gom từng hộ gia đình, sau đó sẽ được tập trung tại điểm trung chuyển rác thải và đưa về khu xử lý rác thải tập trung Phú Sơn.

+ Phương án xử lý rác thải: trước mắt rác thải sẽ được phân loại, một số rác thải không thể tự phân hủy được sẽ được thu gom và đem chôn lấp theo quy định của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

- Nghĩa trang và mai táng:

+ Nghĩa trang nhân dân huyện tại xã Phú Xuân: Hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo quy mô đã được phê duyệt; việc quản lý và vận hành nghĩa trang theo quy chế quản lý của cấp có thẩm quyền.

+ Trong thời hạn ngắn khoanh vùng đóng cửa, trồng cây xanh cách ly, tiến tới di dời toàn bộ mồ mả nằm rải rác trong các khu dân cư và vùng sản xuất về nghĩa trang chung. Thực hiện chôn cất tại các nghĩa trang theo quy hoạch.

+ Vận động người tham gia sử dụng hình thức hỏa táng cho người chết, nhằm đảm bảo vừa văn minh và tiết kiệm quỹ đất phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện chôn cất tại các nghĩa trang theo quy hoạch, bảo đảm diện tích sử dụng đất tối đa cho phần mộ cá nhân cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m<sup>2</sup>, mộ cải táng tối đa không quá 3m<sup>2</sup>, khuyến khích chiều cao mộ <3m.

+ Nghiêm cấm việc xây dựng nhà mồ có kết cấu mái bằng bê tông cốt thép, xây dựng tường rào kiên cố bao quanh các ngôi mộ. Đối với lăng mộ hiện trạng có quy mô lớn so với quy định chỉ cho phép sửa chữa không được coi nói mở rộng.

g) Hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng mạng lưới thông tin liên lạc đảm bảo các nhu cầu sử dụng theo từng khu vực và từng giai đoạn, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai. Hệ thống cáp, hộp nối được lắp đặt đồng bộ; bố trí ngầm trong hệ thống cống bê tông đến từng công trình.

### **10. Định hướng dự án ưu tiên đầu tư**

- Tổ chức kêu gọi đầu tư các dự án theo định hướng quy hoạch được duyệt. Ưu tiên các dự án có quy mô lớn để đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho tổng thể khu vực.

- Tổ chức giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân nằm trong phạm vi mở đường, song song với việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư, góp phần phát triển kinh tế xã hội và ổn định cuộc sống của người dân.

- Tổ chức lập và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án HTKT.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn thiện theo định hướng quy hoạch được duyệt.

### **11. Giải pháp bảo vệ môi trường**

- Khu vực ven phá: Tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ đê điều và quy định về bảo vệ khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Vũng Diên.

- Bảo vệ địa hình cảnh quan: Trồng cây xanh theo quy hoạch để tăng cường bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Bảo vệ môi trường nước: Nước thải phải được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và yêu cầu của pháp luật Việt Nam trước khi xả ra các nguồn nước.

- Bảo vệ môi trường không khí, tiếng ồn: Có các biện pháp thi công tối ưu để hạn chế tối đa việc rơi vãi vật liệu xây dựng, phát sinh tiếng ồn.

- Xử lý chất thải rắn: Bố trí các thùng rác tại các vị trí thích hợp. Chất thải rắn linh hoạt hàng ngày phải được thu gom và vận chuyển đến khu vực tập kết rác chung của khu vực trước khi được đưa đến khu vực xử lý tập trung theo quy hoạch.

### **12. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch**

UBND xã Phú Xuân và các phòng ban liên quan có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc xây dựng các công trình, kiểm soát không gian, kiến trúc các công trình trọng điểm, hướng dẫn thực hiện chỉ giới đường đỏ các tuyến đường trục chính xã, liên thôn xóm, trục chính thôn xóm, cốt xây dựng không chế; khu vực

cắm xây dựng, phạm vi bảo vệ hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật, biện pháp bảo vệ môi trường; khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy hoạch này. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xã được phê duyệt.

### **13. Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch**

a) Giải pháp huy động các nguồn vốn:

- Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư cho việc thực hiện quy hoạch là khá lớn so với khả năng nguồn lực của xã, hỗ trợ của huyện và tỉnh. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư, cần có các giải pháp huy động đa dạng hóa vốn đầu tư, trong đó phát huy nguồn nội lực trong nhân dân là chủ yếu, huy động nguồn quỹ đất, khuyến khích thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Ủy ban nhân dân xã cần phối hợp làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, vận động nhân dân hiến đất, tham gia giải phóng mặt bằng,... để đảm bảo tiến độ các công trình xây dựng.

+ Quản lý tốt quy hoạch và quỹ đất kinh doanh để tạo nguồn thu từ đất cho xây dựng các công trình hạ tầng. Tổ chức cắm mốc chỉ giới xây dựng để giảm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng khi triển khai các công trình xây dựng.

+ Đối với các dịch vụ cấp điện, nước sinh hoạt, bưu chính-viễn thông, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cần đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng để đảm bảo chất lượng, an toàn, nhất là hạ tầng cấp điện, nước.

+ Huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, đảng viên từ xã đến thôn, vận động nhân dân thực hiện đóng góp vật liệu, nhân công và cây cối khi giải phóng mặt bằng.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền đến toàn thể nhân dân về kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới, huy động nguồn lực trong dân để đóng góp xây dựng các công trình, thực hiện tốt các nội quy xây dựng nông thôn mới.

+ Tăng cường cho nhân dân vay vốn với lãi suất thấp, phù hợp với thời vụ sản xuất. Hỗ trợ nhân dân bằng cách miễn giảm các loại thuế và giải quyết tốt vấn đề tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy hải sản, huy động nguồn vốn và nhân lực trong nhân dân vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển sản xuất để có nguồn lực tài chính, phát huy và khai thác hết nội lực của địa phương từ các nguồn thu, các khoản thuế,...

+ Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi nhất để kêu gọi vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, cá nhân như là hỗ trợ chính sách cơ chế, các chế độ ưu đãi,... Tuy nhiên, cần phải có cơ chế quản lý chặt chẽ, phù hợp, cụ thể: Công khai, minh bạch các nguồn đóng góp của dân, chi tiết dự toán các hạng mục đầu tư xây dựng rõ ràng; Tăng cường vai trò giám sát của cơ quan chuyên môn và giám sát

của người dân; Thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, khai thác, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.

b) Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Đào tạo đội ngũ quản lý nhằm tạo ra nguồn nhân lực quản lý ngay tại địa phương.

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho chính người dân trong xã để nâng cao trình độ, kiến thức trong công tác phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề nông thôn....

c) Giải pháp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ tài nguyên – môi trường. Quản lý, khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên. Quản lý việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đúng pháp luật và quy hoạch, nhất là đối với những vùng đất trồng lúa. Thực hiện chính sách giao đất cho các hộ nông dân quản lý, sử dụng và khai thác ổn định, lâu dài.

Xây dựng quy ước của xã về xử lý rác thải, vệ sinh công cộng, trồng cây xanh, bảo vệ môi trường; thực hiện xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường. Tổ chức nạo vét các mương, hói, giữ gìn cảnh quan; kết hợp giao khoán quản lý khai thác để nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích mặt nước. Đưa các nội dung đánh giá tác động môi trường vào quá trình đầu tư và kiểm tra việc thực hiện đăng ký cam kết bảo vệ môi trường.

d) Các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội

Giảm nhanh, bền vững hộ nghèo. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn vốn vay phát triển sản xuất, tạo việc làm. Thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, neo đơn, già cả.

Tổ chức thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

e) Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực. Bồi dưỡng công tác quản lý Nhà nước cho cán bộ lãnh đạo theo chức năng. Chuẩn hóa trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở giám sát thực hiện, tạo điều kiện để nhân dân được tham gia đầy đủ vào các quá trình ra quyết định ở địa phương.

**Điều 2.** Trên cơ sở đề án quy hoạch chung xã được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phú Vang, UBND xã Phú Xuân, và các

Phòng liên quan thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện và các quy định pháp luật hiện hành.

- UBND xã Phú Xuân tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

- Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Mọi sự điều chỉnh, thay đổi phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng phòng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Phú Xuân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng (b/c);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu VT, KTHT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hữu Ngọc**